

Số: 18 /BB-ĐHĐCĐ

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**BIÊN BẢN PHIÊN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH THÁI NGUYÊN

Địa chỉ trụ sở: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.

Mã số DN: 4900100109

Thời gian họp: Phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 được tiến hành khai mạc vào hồi 08 giờ 30' ngày 29/4/2026.

Địa điểm họp: Trụ sở chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên (Công ty).

Thành phần tham dự đại hội gồm:

- Các cổ đông, đại diện hợp pháp của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS), thành viên Ban Tổng Giám đốc (TGD) Công ty.

DIỄN BIẾN CỦA PHIÊN HỌP

I. BÁO CÁO THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

ĐHĐCĐ nghe ông Nguyễn Văn Tiến – Thành viên HĐQT, Phó TGD, Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông dự họp:

- Tổng số cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách triệu tập họp ĐHĐCĐ ngày 27/3/2026 là: 330 cổ đông, nắm giữ 16.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm 100% vốn Điều lệ của Công ty.

- Tổng số cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông tại thời điểm khai mạc là: 15 đại biểu, sở hữu và đại diện sở hữu: 15.384.052 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm: 96,15 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông kết luận: Các cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp pháp có mặt đều đủ tư cách tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Nước sạch Thái Nguyên ngày 29/4/2026.

II. CHỦ TOẠ, BAN THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU PHIÊN HỌP ĐHĐCĐ

Căn cứ Giấy uỷ quyền số 13/GUQ-HĐQT ngày 06/4/2026 về việc ông Nguyễn Quang Mãi – Chủ tịch HĐQT Công ty uỷ quyền cho ông Nguyễn Xuân Học - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty làm Chủ toạ phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026. Ban tổ chức ĐHĐCĐ giới thiệu nhân sự và lấy ý kiến biểu quyết bầu Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu. 100% đại biểu đã Tán thành biểu quyết bầu các ông, bà có tên sau đây vào Đoàn Chủ tọa, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu:

1. Chủ tọa:

- Ông Nguyễn Xuân Học - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Phụ trách chung Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty.

Giúp việc Chủ tọa:

- Ông Nguyễn Văn Nam - Thành viên HĐQT Công ty, đại diện uỷ quyền của cổ đông chiến lược (Công ty CP Tập đoàn quốc tế Đông Á).

- Ông Dương Anh Quân - Đại diện uỷ quyền của cổ đông Nguyễn Quang Mãi (Chủ tịch HĐQT Công ty)

2. Ban thư ký:

- Ông Nguyễn Văn Tiến, thành viên HĐQT, phó TGD Công ty: *Trưởng Ban*

- Ông Lê Quang Hải, thành viên HĐQT, thư ký Công ty: *Thành viên*

3. Ban kiểm phiếu:

- Ông Lê Huy Phú, phó TGD Công ty, thành viên BTC: *Trưởng Ban*

- Ông Nguyễn Minh Phương, Kế toán trưởng Công ty, thành viên BTC: *Phó Ban*

- Ông Đào Mạnh Trường, thư ký Công ty, thành viên BTC: *Thành viên*

- Ông Dương Ngô Hiệp, trưởng phòng QLĐT Công ty, thành viên BTC: *Thành viên*

- Bà Đặng Thị Duyên, trưởng phòng TCHC Công ty, thành viên BTC: *Thành viên*

- Ông Trịnh Thành Nguyên, phụ trách phòng KHKT Công ty, thành viên BTC: *Thành viên*

III. KHAI MẠC, THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

1. Ông Nguyễn Xuân Học khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

2. Ông Dương Anh Quân trình bày Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

3. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ về Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

4. Chủ tọa lấy ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

IV. ĐẠI HỘI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG

1. Ông Nguyễn Xuân Học trình bày trước ĐHĐCĐ tóm tắt Báo cáo số 89/BC-CTCPNS ngày 02/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026.

2. Ông Nguyễn Văn Nam trình bày trước ĐHĐCĐ tóm tắt Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

3. Ông Vũ Khánh Lâm – Trưởng Ban Kiểm soát (BKS) trình bày trước ĐHĐCĐ Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về hoạt động của BKS năm 2025 và tóm tắt Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán.

4. Ông Dương Anh Quân trình bày trước ĐHĐCĐ:

- Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

- Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung Quy chế tài chính về sử dụng các quỹ.

5. Ông Vũ Khánh Lâm trình bày trước ĐHĐCĐ Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

(Các Báo cáo, Tờ trình chi tiết theo bộ tài liệu ĐHĐCĐ đã được Ban tổ chức Đại hội gửi đến các cổ đông theo quy định).

V. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH THẢO LUẬN VỀ CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

Chủ tọa Đại hội điều hành Đại hội thảo luận về các báo cáo, tờ trình đã được trình bày trước đại hội.

1. Ý kiến của ông Lê Huy Phú, thay mặt Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty trình bày Văn bản số 127/CV-ĐDVNN ngày 29/4/2026 của Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tham gia ý kiến đối với các tài liệu trình tại phiên họp ĐHCĐ thường niên năm 2026:

1.1 Về các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 tại Báo cáo số 89/BC-CTCPNS ngày 02/4/2026:

*) Đối với khu vực cổ phần:

- Chỉ tiêu tỷ lệ thất thoát nước năm 2026 cần thực hiện đảm bảo quy định tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ (*tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%*), xác định kế hoạch lộ trình triển khai các dự án cải tạo các tuyến ống đã hết hạn sử dụng để có các biện pháp giảm thất thoát, thất thu nước sạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra, đồng thời thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu khác có liên quan cho phù hợp với tỷ lệ thất thoát nước, nghiên cứu xây dựng các giải pháp để thực hiện giảm tỷ lệ thất thoát đồng thời tăng cường công tác quản lý, điều hành, tiết kiệm tối đa chi phí.

- Bổ sung về số lượng hộ khách hàng (hộ dân, tổ chức) tại khu vực đô thị và khu vực nông thôn trong vùng phục vụ của Công ty được ký kết Thỏa thuận cấp nước với UBND tỉnh, xác định tổng số hộ dân có nhu cầu sử dụng nước sạch của Công ty và tỷ lệ % dân số (khu vực đô thị và khu vực nông thôn) trong vùng phục vụ cấp nước của Công ty được sử dụng nước thương phẩm có đảm bảo điều kiện để đấu nối cho khách hàng để đánh giá về tình hình phát triển mạng lưới, thực hiện nghĩa vụ trong vùng phục vụ cấp nước và đánh giá các chỉ tiêu liên quan đến đô thị, đơn vị hành chính của các xã, phường, đô thị liên quan.

- Bổ sung tiến độ thực hiện việc đảm bảo khả năng đấu nối của khách hàng theo từng dự án cụ thể và bổ sung nội dung tình hình triển khai thực hiện theo thỏa thuận với khách hàng là các tổ chức (chủ đầu tư dự án khu dân cư, khu đô thị và các dự án khác).

- Trường hợp năm 2026 tỷ giá giữa đồng Việt Nam với đôla Mỹ không diễn biến như dự kiến thì lợi nhuận trước thuế và mức chi trả cổ tức kế hoạch năm 2026 sẽ được điều chỉnh tương ứng làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện (đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 đạt tối thiểu 6,44%).

*) Đối với khu vực chưa cổ phần:

Đề nghị Công ty tập trung tăng cường công tác quản lý, chủ động nghiên cứu các giải pháp tổ chức hoạt động SXKD đảm bảo tỷ lệ thất thoát nước dưới 15% theo quy định tại Quyết định số 2502/QĐ-TTg ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đồng thời thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu khác có liên quan cho phù hợp với tỷ lệ thất thoát nước, mở rộng mạng lưới tiêu thụ, thực hiện hạch toán khấu hao, hao mòn tài sản cố định và xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công theo đúng quy định của pháp luật; tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD.

1.2 Về Báo cáo tài chính năm 2025 đã được Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC kiểm toán:

Đề nghị Công ty làm rõ nội dung ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán độc lập và đề xuất giải pháp đảm bảo hoạt động đầu tư hiệu quả, bảo toàn và phát triển nguồn vốn kinh doanh của Công ty.

2. Ý kiến của các cổ đông khác: Không có.

3. Ông Nguyễn Xuân Học - Chủ toạ ĐHĐCĐ phát biểu tiếp thu các ý kiến của đại diện cổ đông Nhà nước. Đối với ý kiến làm rõ ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán độc lập, Công ty đã có Văn bản số 81/CTCPNS-KTTC ngày 27/3/2026 gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước, sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội giải trình về nội dung này (Văn bản đã đăng trên Website của Công ty). Các ý kiến khác, Chủ toạ ĐHĐCĐ giao cho HĐQT nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Văn bản số 127/CV-ĐDVNN ngày 29/4/2026 để chỉ đạo cùng quá trình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong năm 2026.

VI. ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo số 89/BC-CTCPNS ngày 02/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026.

Trong đó:

1.1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ hoàn thành KH năm 2025	So sánh thực hiện năm 2025/ 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	17.380.000	18.301.414	105,3%	107,4%
	- Khu vực cổ phần	m ³	16.758.000	17.670.449	105,4%	107,6%
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	622.000	630.965	101,4%	102,9%
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18,80	18,43	-0,37	-3,30
	- Khu vực cổ phần	%	18,83	18,33	-0,50	-3,36
	- Khu vực chưa cổ phần	%	17,39	20,77	3,38	-1,93
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.250	2.828	125,7%	126,6%
4	Tổng doanh thu	1.000đ	234.937.344	251.991.346	107,3%	109,3%
5	Nộp ngân sách	1.000đ	6.494.335	6.401.962	98,6%	64,9%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	246.484	18.459.410	7.489,1%	Tăng 23,032 Tỷ đồng
	- Khu vực cổ phần	1.000đ	7.403.379	25.811.543	348,6%	947,6%
	- Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	-7.156.895	-7.352.133	102,7%	100,8%

7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	2,78	9,70	348,9 %	866,1%
8	Tổng số lao động	Người	450	445	98,9%	99,1%
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.500	11.650	101,3%	102,0%

1.2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	KH năm 2026 so với TH 2025
1	Sản lượng nước thương phẩm	m ³	18.301.414	18.800.000	102,7 %
	- Khu vực cổ phần	m ³	17.670.449	18.160.000	102,8 %
	- Khu vực chưa cổ phần	m ³	630.965	640.000	101,4 %
2	Tỷ lệ thất thoát	%	18,43	17,59	-0,84 %
	- Khu vực cổ phần	%	18,33	17,56	-0,77 %
	- Khu vực chưa cổ phần	%	20,77	18,10	-2,67 %
3	Mở mạng khách hàng mới	Hộ	2.828	2.850	100,8%
4	Tổng doanh thu	1.000đ	251.991.346	255.890.111	101,5%
5	Nộp ngân sách	1.000đ	6.401.962	12.849.508	200,7%
6	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	18.459.410	9.929.704	53,8 %
	- Khu vực cổ phần	1.000đ	25.811.543	17.182.283	66,6 %
	- Khu vực chưa cổ phần	1.000đ	-7.352.133	-7.252.579	98,6 %
7	Tỷ lệ cổ tức	%	9,7	6,44	66,4 %
8	Tổng số lao động	Người	445	450	101,1%
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000đ	11.650	11.800	101,3%

Ghi chú: Số liệu kế hoạch năm 2026 tạm tính theo tỷ giá 01 USD = 26.700 VND

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

3. Biểu quyết thông qua Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về hoạt động của BKS năm 2025 và tóm tắt Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

4. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026. Trong đó:

- Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 là: 1.667.352.000 đồng (Một tỷ, sáu trăm sáu mươi bảy triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS dự tính trên kết quả hoàn thành 100% tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên lợi nhuận kế hoạch năm 2026 là: 2.064.192.000 đồng (Hai tỷ, không trăm sáu mươi tư triệu, một trăm chín mươi hai nghìn đồng)

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

5. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung Quy chế tài chính về sử dụng các quỹ, trong đó:

5.1. Phương án phân phối lợi nhuận:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Khu vực cổ phần	Đồng	25.811.543.876
1	Trích quỹ đầu tư phát triển (30 %)	Đồng	7.743.463.163
2	Trích quỹ khen thưởng (03 %)	Đồng	774.346.316
3	Trích quỹ phúc lợi (6,8718 %)	Đồng	1.773.734.397
4	Chia cổ tức (970 đồng/cổ phần)	Đồng	15.520.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức	%	9,7

5.2. Hình thức chi trả cổ tức:

- + Chứng khoán chưa lưu ký: Nhận tiền mặt tại Công ty.
- + Chứng khoán lưu ký: Nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký (nơi mở tài khoản lưu ký).
- Mức chi: 970 đồng/cổ phần (Tỷ lệ cổ tức tương ứng 9,7 %).

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

6. Biểu quyết thông qua Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

7. ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Văn bản số 127/CV-ĐDVNN ngày 29/4/2026 để chỉ đạo cùng quá trình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

VIII. CÁC NỘI DUNG NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Thông qua Báo cáo số 89/BC-CTCPNS ngày 02/4/2026 của Ban Tổng Giám đốc Công ty về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025, phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

2. Thông qua Báo cáo số 15/BC-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

3. Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về hoạt động của BKS năm 2025 và tóm tắt Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

4. Thông qua Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

5. Tờ trình số 17/TTr-HĐQT ngày 06/4/2026 của HĐQT Công ty về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và bổ sung Quy chế tài chính về sử dụng các quỹ.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

6. Tờ trình số 02/TTr-BKS ngày 02/4/2026 của BKS về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

7. ĐHĐCĐ giao HĐQT Công ty nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến của Nhóm Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Văn bản số 127/CV-ĐDVNN ngày 29/4/2026 để chỉ đạo cùng quá trình thực hiện các giải pháp đã đề ra trong năm 2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 %.

IX. BẾ MẠC ĐẠI HỘI

1. Ông Nguyễn Văn Tiến thay mặt Ban thư ký trình bày Biên bản phiên họp này và Nghị quyết phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 cho các Cổ đông, đại diện của Cổ đông cùng nghe.

2. Chủ tọa tiến hành lấy biểu quyết để thông qua Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

3. Chủ tọa tiến hành lấy biểu quyết để thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tham gia biểu quyết: 15.384.052 phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại phiên họp.

- Số phiếu Tán thành là: 15.384.052 phiếu, tỷ lệ: 100 %.

- Số phiếu Không tán thành là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

- Số phiếu Không có ý kiến là: 0 phiếu, tỷ lệ: 0 %

4. Ông Nguyễn Xuân Học, Chủ tọa ĐHĐCĐ phát biểu và tuyên bố bế mạc.

Biên bản phiên họp này có hiệu lực kể từ ngày 29/4/2026, được công bố thông tin và đăng tải trên địa chỉ Website của Công ty: <http://nuocsachthainguyen.vn> hoặc <http://thawaco.vn> hoặc <http://thawaco.com>

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 00' phút ngày 29/4/2026./.

**TM.BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



**THÀNH VIÊN HĐQT
Nguyễn Văn Tiến**

**TM.ĐOÀN CHỦ TỌA
CHỦ TỌA**



**THÀNH VIÊN HĐQT
Nguyễn Xuân Học**